Tuần 14 Ngày dạy: 10/12/2020

Tiết 1 Lớp: 7a5

 Bài dạy: **LUYỆN TẬP 1**

**I. MỤC TIÊU**

 1. Kiến thức: Nắm vững trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác và trường hợp bằng nhau cạnh huyền - góc nhọn của tam giác vuông.

2. Kĩ năng: Biết sử dụng trường hợp g.c.g và trường hợp cạnh huyền - góc nhọn để chứng minh hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích và trình bày bài toán chứng minh hình học.

3. Thái độ: Biết vận dụng kiến thức đã học một cách hợp lý

**II. CHUẨN BỊ :**

*1. Chuẩn bị của GV:*

 -Đồ dùng dạy học, phiếu học tập: Tham khảo SGK, SGV, thước thẳng, thước đo góc,

compa, bảng phụ ghi bài tập.

 -Phương án tổ chức lớp học: Hoạt động nhóm

2. *Chuẩn bị của HS*: : Ôn trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác, làm bài tập về nhà.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1ph) Điểm danh học sinh trong lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** (09ph)

|  |  |
| --- | --- |
| *Câu hỏi kiểm tra* | *Dự kiến phương án trả lời* |
| **Hỏi:** Nêu trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác. Giải bài tập 36 (123) | **Đáp:** SGKBài 36 (SGK) OAC và OBD có:  chung; OA = OB (gt) ;  = (gt)  nênOAC =OBD (g.c.g) AC = BD |

**3 . Giảng bài mới:**

\**Giới thiệu bài*: Hôm nay, chúng ta sẽ luyện giải một số bài tập về trường hợp bằng nhau thứ ba của hai tam giác

\**Tiến trình bài dạy* :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| 33ph | **Hoạt động: Luyện tập** |  |
|  | \* GV cho HS hoạt động nhóm làm bài 37 (123) SGK | HS hoạt động nhóm theo yêu cầu: Nhóm1+2:hình 101; Nhóm 3+4: hình 102; Nhóm 5+6: hình 103 | **Bài 37 (123)** |
|  | \* GV treo bảng phụ đã vẽ sẵn hình 101, 102, 103**Hỏi:** Gọi 3 HS đại diện 3 nhóm trình bày bài giải | 3HS lên bảng trình bày bài giải của nhómCác nhóm khác chấm chéoNhận xét, bổ sungHình 103 | Hình 101*Hình 101*ΔABC = ΔFDE (g.c.g)vì: =  = 80o ; BC = DE = 3cm; =  = 40o*Hình 102*ΔNQR = ΔRPN (g.c.g)vì: =  = 40oNR là cạnh chung =  = 80o*Hình 103:*ΔGHI và ΔMLK không bằng nhau vì GI = LM = 3cm nhưng cạnh GI và LM không xen giữa hai góc bằng nhau |
|   | \* GV cho HS làm bài 38 (124) SGK | \* HS tiếp cận đề bài | **Bài 38 (124)** |
|  | \* GV treo bảng phụ vẽ sẵn hình 104 |  |  |
|  | **Hỏi**: Để chứng minh AB = CD; AC = BD ta cần chứng minh điều gì? | **Đáp**: ΔADB = ΔDAC | *Chứng minh* |
|  | **Hỏi**: Δ ADB và ΔDAC có những yếu tố nào bằng nhau? Vì sao | **Đáp**: 1 HS lên bảng nối AD và chỉ rõ các yếu tố bằng nhau của ΔADB và ΔDAC  | Δ ADB và ΔDAC có: =  (sole trong, AB // CD)AD: cạnh chung =  (sole trong, AC // BD)⇒ ΔADB = ΔDAC (g.c.g)⇒ AB = CD |
|  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**4. Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học tiếp theo:** (02ph)

*\* Ra bài tập về nhà:*Giải bài tập 39, 40, 41, 42 (124) SGK.

\* *Chuẩn bị bài mới:*Tiết sau : luyện tập 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác

-Tự giác ôn tập kiến thức học kì I : Ôn tập các kiến thức chương I

**IV. RÚT KINH NGHIỆM - BỔ SUNG**

* Bài tập 38 có thể mở rộng chứng minh AC // BD
* Chú ý cho học sinh hình 103: Cạnh phải xen giữa hai góc thì hai tam giác mới bằng nhau.
* Cho thêm hình ảnh, thêm điều kiện để hai tam giác bằng nhau.

Tuần 14 Ngày dạy: 10/12/2020

Tiết 2 Lớp: 7a5

 Bài dạy: **LUYỆN TẬP 2**

**I. MỤC TIÊU**

 1. Kiến thức: Nắm vững trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác và trường hợp bằng nhau cạnh huyền - góc nhọn của tam giác vuông.

2. Kĩ năng: Biết sử dụng trường hợp g.c.g và trường hợp cạnh huyền - góc nhọn để chứng minh hai tam giác bằng nhau. Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích và trình bày bài toán chứng minh hình học.

3. Thái độ: Biết vận dụng kiến thức đã học một cách hợp lý

**II. CHUẨN BỊ :**

*1. Chuẩn bị của GV:*

 -Đồ dùng dạy học, phiếu học tập: Tham khảo SGK, SGV, thước thẳng, thước đo góc,

compa, bảng phụ ghi bài tập.

 -Phương án tổ chức lớp học: Hoạt động nhóm

2. *Chuẩn bị của HS*: : Ôn trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác, làm bài tập về nhà.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1ph) Điểm danh học sinh trong lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** (12ph)

|  |  |
| --- | --- |
| *Câu hỏi kiểm tra* | *Dự kiến phương án trả lời* |
| **Hỏi:** Nêu trường hợp bằng nhau g.c.g của tam giác. Giải bài tập 36 (123) | **Đáp:** SGKBài 36 (SGK) OAC và OBD có:  chung; OA = OB (gt) ;  = (gt)  nênOAC =OBD (g.c.g) AC = BD |

**3 . Giảng bài mới:**

\**Giới thiệu bài*: Hôm nay, chúng ta sẽ luyện giải một số bài tập về trường hợp bằng nhau thứ ba của hai tam giác

\**Tiến trình bài dạy* :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung** |
| 30ph | **Hoạt động 2 : Luyện tập tại lớp** |  |
|  | \* GV cho HS làm bài 61 (105) SBT | \* HS tiếp cận đề bài | **Bài 61 (105) SBT** |
|  | \* GV gọi 2 HS đứng tại chỗ đọc đề**Hỏi:** Hãy vẽ hình, tóm tắt giả thiết và kết luận ? | **Đáp**: - 2 HS đọc đề bài- Cả lớp vẽ hình, ghi giả thiết, kết luận vào vở- 1 HS lên bảng vẽ hình, ghi giả thiết, kết luận. |  |
|  |  |  |  |
|  | **Hỏi**: Có nhận xét gì về ΔBAD và ΔACE**Hỏi**: ΔADB và ΔACE có những yếu tố nào bằng nhau? Vì sao | **Đáp**: Là hai tam giác vuông vì BD ⊥ xy và CE ⊥ xy**Đáp**:  =  và AB = AC | *Chứng minh*a) Vì BD ⊥ xy; CE ⊥ xy nên ΔBAD và ΔACE là hai tam giác vuông.Ta có: :  =  (cùng phụ với  ) AB = AC (gt)⇒ΔBAD = ΔACE (ch-gn) |
|  | **Hỏi**: Độ dài đoạn thẳng DE bằng tổng độ dài những đoạn thẳng nào?**Hỏi**: Để chứng minh DE = BD + CE ta cần chứng minh điều gì? | **Đáp**: DE = AD + AE**Đáp**: BD = AE; AD = CE-1 HS lên bảng trình bày câu b) | b) Vì ΔBAD = ΔACE ⇒ BD = AE; AD = CE⇒ BD + CE = AE + AD = DE |
|  | **\**Về nhà:*** Học kỹ ba trường hợp bằng nhau của tam giác. |  |  |
|  | - GV treo hình 104, cho học sinh đọc bài tập 138- HS vẽ hình ghi GT, KL? Để chứng minh AB = CD ta phải chứng minh điều gì, trường hợp nào, có điều kiện nào.? Phải chứng minh điều kiện nào.? Có điều kiện đó thì phải chứng minh điều gì.? Dựa vào phân tích hãy chứng minh. | **BT 138** (tr124 - SGK)  CM:Xét ΔABD và ΔDCA có:  =  ( so le trong) AD chung  =  ( so le trong)  Vậy ΔABD= ΔDCA ΔABD = ΔDCA (g.c.g) AB=CD; BD=AC |  |

**4. Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học tiếp theo:** (02ph)

*\* Ra bài tập về nhà:*Giải bài tập 39, 40, 41, 42 (124) SGK.

\* *Chuẩn bị bài mới:*Tiết sau : luyện tập 3 trường hợp bằng nhau của 2 tam giác

-Tự giác ôn tập kiến thức học kì I : Ôn tập các kiến thức chương I

**IV. RÚT KINH NGHIỆM - BỔ SUNG**

* Bài 61 có thể mở rộng bài toán: Chứng minh DÂB = CÂE = 900
* Nhắc lại các góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía.
* Hướng dẫn học sinh viết GT, KL.